

Số: 296/QĐ-HĐQT

An Giang, ngày 03 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

(Về việc ban hành Quy chế Quản trị vốn đầu tư Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại các Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty” hoặc “Angimex”);
- Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐQT ngày 03/9/2026 của Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản trị vốn đầu tư của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại các Doanh nghiệp (Sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất).

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành và thay thế cho Quy chế quản trị Vốn đầu tư trước đây ban hành theo Quyết định số 285/QĐ-HĐQT ngày 11/6/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm chấp hành và thực hiện theo quyết định này.

Nơi nhận :

- Như trên,
- Lưu : VT



**QUY CHẾ QUẢN TRỊ VỐN ĐẦU TƯ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
TẠI CÁC DOANH NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 296/QĐ-HĐQT ngày 03/9/2026
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang)*

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Điều 2. Giải thích từ ngữ	2
CHƯƠNG II. QUẢN TRỊ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY TẠI CÁC DOANH NGHIỆP	3
Điều 3. Các nguyên tắc chung:	3
Điều 4. Quy định về chế độ báo cáo, thông tin của Doanh nghiệp.....	3
Điều 5. Thẩm quyền chỉ đạo đối với nội dung xin ý kiến của Người đại diện.....	4
Điều 6. Quy định về việc kiểm tra tính hiện hữu của tài sản	4
CHƯƠNG III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐẠI DIỆN.....	4
Điều 7. Các nguyên tắc chung:	4
Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện	5
Điều 9. Thống nhất ý kiến giữa những Người đại diện trong việc biểu quyết	5
Điều 10. Quy định cập nhật thông tin và báo cáo của Người đại diện	6
Điều 11. Đánh giá kết quả công tác của Người đại diện	6
CHƯƠNG IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	7
Điều 12. Hiệu lực thi hành.....	7
Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Quy chế	7

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc quản trị vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (sau đây gọi là “**Công ty**”) tại các Doanh nghiệp khác; và quy định các quyền và nghĩa vụ đối với Người đại diện của Công ty tại các Doanh nghiệp.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với toàn Công ty, công ty con, Người đại diện của Công ty tại các Doanh nghiệp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. **Công ty**: là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
2. **Doanh nghiệp**: là các Doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp hoặc Luật đầu tư có vốn đầu tư hoặc vốn góp của Công ty.
3. **Công ty con**: là Doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó.
4. **Công ty liên doanh**: là Doanh nghiệp được thành lập từ sự hợp tác góp vốn của Công ty với đối tác khác và cùng chia sẻ lợi nhuận, rủi ro theo tỷ lệ góp vốn.
5. **Công ty liên kết**: là Doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết, có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Doanh nghiệp đó.
6. **Các khoản đầu tư tài chính khác**: là các khoản đầu tư mà Công ty nắm giữ dưới 20% vốn điều lệ của Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp trên.
7. **Người đại diện**: là người được Công ty cử, ủy quyền làm đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Doanh nghiệp, thay mặt Công ty thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh tại Doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty; hoặc là người được Công ty ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, vai trò quản lý, điều hành, kiểm soát đối với Doanh nghiệp (như HĐQT, HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban điều hành, v.v...).
8. **Những từ viết tắt** được hiểu như sau:
 - ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
 - HĐQT: Hội đồng quản trị.
 - HĐTV: Hội đồng thành viên.
 - BKS: Ban Kiểm soát.
 - UBKT: Ủy ban kiểm toán.
 - Chủ tịch HĐQT: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - TGD: Tổng Giám đốc.
 - PTGD: Phó Tổng Giám đốc.
 - GD: Giám đốc.
 - PGD: Phó Giám đốc
 - BCTC: Báo cáo tài chính.
 - TTS: Tổng giá trị tài sản

CHƯƠNG II. QUẢN TRỊ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY TẠI CÁC DOANH NGHIỆP

Điều 3. Các nguyên tắc chung:

1. Các hình thức đầu tư vốn thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quy chế Quản lý Tài chính của Công ty.
2. Các khoản đầu tư vốn của Công ty phải tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản lý Tài chính của Công ty; phải phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển của Công ty, đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn và tăng thu nhập.
3. Công ty quản lý vốn đầu tư vào Doanh nghiệp thông qua Người đại diện – là người thay mặt Công ty thực hiện quyền của cổ đông, quyền sở hữu vốn, quyền điều hành (nếu có) của Công ty tại Doanh nghiệp.
4. Đối với Công ty con, Công ty nắm giữ quyền chi phối và kiểm soát toàn diện thông qua việc quyết định các chiến lược kinh doanh, chính sách tài chính và nhân sự chủ chốt. Đối với công ty liên doanh liên kết, Công ty phải nắm được thông tin, được thực hiện quyền biểu quyết vào các quyết định về hoạch định chính sách tài chính, định hướng chiến lược hoạt động kinh doanh.
5. HĐQT chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn góp của Công ty và chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát Người đại diện của Công ty tại Doanh nghiệp trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời theo dõi, quản lý tình hình hoạt động của các khoản đầu tư một cách minh bạch và hiệu quả.
6. UBKT Công ty theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư, theo dõi các khoản phải thu, lợi ích liên quan đến các khoản đầu tư, theo dõi quá trình đầu tư, thoái vốn của các hoạt động này.

Điều 4. Quy định về chế độ báo cáo, thông tin của Doanh nghiệp

1. Đối với công ty con:

- Yêu cầu công ty con thực hiện các chế độ báo cáo và áp dụng hệ thống kế toán của Công ty.
- Công ty cần được báo cáo kế hoạch kinh doanh, dự toán ngân sách hoạt động trước năm tài chính.
- Hàng 6 tháng và hàng năm, Công ty cần được cung cấp Báo cáo tài chính, báo cáo tổng kết tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo về cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông lớn, giao dịch có liên quan và kế hoạch kinh doanh, dự toán ngân sách.

2. Đối với công ty liên doanh liên kết:

- Công ty cần được cung cấp kế hoạch kinh doanh, dự toán ngân sách hoạt động trước năm tài chính.
- Hàng 06 tháng và hàng năm, Công ty cần được cung cấp báo cáo tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Đối với các hình thức đầu tư tài chính khác

Hàng năm, Công ty cần được cung cấp báo cáo tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điều 5. Thẩm quyền chỉ đạo đối với nội dung xin ý kiến của Người đại diện

Người đại diện phải báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT Công ty trước khi tham gia thảo luận, biểu quyết và quyết định tại các cuộc họp của ĐHĐCĐ/HĐQT/HĐTV/BKS/UBKT hoặc các cuộc họp khác của Doanh nghiệp có vốn góp. Thẩm quyền chỉ đạo như sau:

1. Thẩm quyền của HĐQT:

Người đại diện phải xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT đối với nội dung về Mô hình tổ chức Doanh nghiệp; thành lập, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể, phá sản Doanh nghiệp; chào bán cổ phiếu, trái phiếu, loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại.

2. Thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT:

Đối với các nội dung ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, Người đại diện phải xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT.

3. Ủy quyền của Chủ tịch HĐQT:

Căn cứ vào tình hình thực tế, Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định bằng văn bản việc ủy quyền cho Người đại diện tự quyết định đối với một số nội dung cụ thể thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT.

Điều 6. Quy định về việc kiểm tra tính hiện hữu của tài sản

1. Đối với công ty con:

Cuối quý II và cuối năm, Công ty phải tổ chức hoặc tham gia giám sát, chứng kiến công tác kiểm kê; đánh giá hiện trạng, số lượng, giá trị của tài sản giữa thực tế và sổ sách một cách độc lập, khách quan.

2. Đối với công ty liên doanh liên kết và đối với các khoản đầu tư tài chính khác:

Hàng năm, Công ty cần phải đánh giá lại tài sản, hiệu quả vốn đầu tư.

CHƯƠNG III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 7. Các nguyên tắc chung:

1. Hội đồng quản trị quyết định nhân sự, số lượng và cơ cấu Người đại diện phù hợp theo tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Doanh nghiệp.
2. Trường hợp ủy quyền cho hai Người đại diện trở lên thì Hội đồng quản trị Công ty phải xác định cụ thể số cổ phần ủy quyền cho mỗi Người đại diện.
3. Thời hạn cử và ủy quyền Người đại diện được HĐQT Công ty quyết định theo nhiệm kỳ của HĐQT, HĐTV, BKS hoặc Ban điều hành của Doanh nghiệp. Trường hợp Người đại diện được ủy quyền vào giữa nhiệm kỳ HĐQT, HĐTV, BKS thì thời hạn ủy quyền Người đại diện phải phù hợp với thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT, HĐTV, BKS, UBKT của Doanh nghiệp đó.
4. Việc chỉ định Người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản và tuân thủ đúng quy định tại Khoản 4 – Điều 14 Luật Doanh nghiệp 2020.
5. Người đại diện phải là người đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn tại Khoản 5 – Điều 14 Luật Doanh nghiệp 2020.

6. Ngoài các tiêu chuẩn nêu tại Khoản 5 điều này, trường hợp Người đại diện nắm giữ các chức danh quản lý, điều hành tại Doanh nghiệp phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ của Doanh nghiệp đó.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện

1. Thực hiện các quyền đại diện chủ sở hữu vốn theo ủy quyền của Công ty.
2. Được Công ty xem xét, giới thiệu tham gia ứng cử vào HĐQT/HĐTV/UBKT/Kiểm soát viên/Ban điều hành Doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Doanh nghiệp đó;
3. Được quyền chủ động quyết định các vấn đề theo sự ủy quyền của Chủ tịch HĐQT liên quan đến công ty con, công ty liên doanh liên kết do mình làm Người đại diện phần vốn.
4. Người đại diện vốn phải xin ý kiến và chỉ thực hiện đúng ý kiến chỉ đạo bằng văn bản/email từ người có thẩm quyền của Công ty trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại ĐHĐCĐ, các cuộc họp của HĐQT/HĐTV/BKS/UBKT hoặc các cuộc họp khác (nếu có) liên quan đến các nội dung tại Điều 5 quy chế này. Trường hợp có nội dung phát sinh chưa xin ý kiến chỉ đạo thì Người đại diện đề nghị cho biểu quyết và quyết định sau. Trường hợp việc biểu quyết, quyết định vẫn phải tiến hành thì Người đại diện bỏ phiếu trống. Trường hợp chỉ đạo bằng lời thì phải yêu cầu bổ sung bằng văn bản/email trong vòng 05 ngày làm việc sau khi thực hiện.
5. Theo dõi, giám sát mục tiêu, định hướng, chiến lược, tình hình thực hiện và trong trường hợp điều hành phải chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính tại Doanh nghiệp. Thực hiện báo cáo về hiệu quả sử dụng phần vốn của Công ty, các báo cáo theo định kỳ, báo cáo đột xuất cho người có thẩm quyền của Công ty khi phát sinh các vấn đề ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty.
6. Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng liên quan đến phần vốn của Công ty, chủ động đề xuất các kiến nghị, giải pháp để tối ưu hóa sử dụng vốn của Công ty.
7. Công ty có quyền quyết định và Người đại diện phải chấp nhận vô điều kiện trong mọi trường hợp về việc chấm dứt làm Người đại diện theo yêu cầu của Công ty cho dù chưa kết thúc nhiệm kỳ. Người đại diện có trách nhiệm thực hiện mọi thủ tục cần thiết theo quy định Công ty và pháp luật hiện hành liên quan việc chấm dứt làm đại diện và bàn giao công việc đầy đủ, kịp thời, hiệu quả cho nhân sự do Công ty chỉ định.
8. Người đại diện phải cẩn trọng thực hiện nhiệm vụ được giao, tuân theo quy định của Doanh nghiệp; tránh làm mất uy tín cá nhân, uy tín Công ty và ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của Công ty tại Doanh nghiệp.
9. Người đại diện không được lợi dụng vai trò, quyền hạn để thu lợi cho cá nhân và người có liên quan hoặc gây ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín, lợi ích của Công ty và Doanh nghiệp.
10. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Doanh nghiệp và các quy định của Công ty. Trong trường hợp vi phạm phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại vật chất theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Công ty.

Điều 9. Tổng nhất ý kiến giữa những Người đại diện trong việc biểu quyết

Đối với những nội dung không phải xin ý kiến HĐQT / Chủ tịch HĐQT Công ty, trường hợp tại Doanh nghiệp có từ hai Người đại diện trở lên thì tất cả Người đại diện phải trao đổi ý kiến trước

khi quyết định và biểu quyết. Trường hợp không thống nhất ý kiến phải xin chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT Công ty trước khi biểu quyết. Quyết định của Chủ tịch HĐQT là quyết định cuối cùng, tất cả Người đại diện phải tuân thủ.

Điều 10. Quy định cập nhật thông tin và báo cáo của Người đại diện

1. Thông tin và báo cáo một lần, bổ sung khi có thay đổi:

Người đại diện phối hợp với Doanh nghiệp gửi cho Công ty các thông tin dưới đây mỗi khi có thay đổi: Điều lệ của Doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty tại Doanh nghiệp; Thông tin quỹ đất; các thông tin khác (nếu có).

2. Thông tin và báo cáo định kỳ:

- a. Người đại diện gửi các thông tin định kỳ theo quy định tại Điều 4 Quy chế này cho Công ty.
- b. Báo cáo kết quả họp/biểu quyết: Trong vòng **mười (10) ngày** kể từ ngày có Nghị quyết họp ĐHCĐ/HĐQT/HĐTV/BKS/UBKT, Người đại diện là thành viên HĐQT/HĐTV/BKS/UBKT gửi Báo cáo kết quả họp/biểu quyết cùng với Biên bản/Nghị quyết họp về cho Công ty.

3. Thông tin và báo cáo bất thường:

Người đại diện thông báo đầy đủ cho Công ty những thông tin bất thường có thể ảnh hưởng tới hoạt động của Doanh nghiệp hoặc quyền lợi của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra các sự kiện bao gồm các nội dung sau: tài khoản của Doanh nghiệp tại ngân hàng bị phong tỏa; Doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động; có quyết định khởi tố đối với thành viên HĐQT, HĐTV, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng của Doanh nghiệp; có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của Doanh nghiệp; các tranh chấp hoặc tổn thất về tài sản; các nội dung bất thường khác (nếu có).

4. Thông tin và báo cáo theo yêu cầu:

Căn cứ nhu cầu quản lý, đầu tư vốn của Công ty tại các Doanh nghiệp, Công ty có thể yêu cầu Người đại diện cung cấp các thông tin khác liên quan tới Doanh nghiệp. Người đại diện có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Công ty theo thời hạn đã đề nghị. Trường hợp không nêu rõ thời hạn thì thời hạn cung cấp trong vòng **năm (05) ngày** làm việc kể từ ngày Người đại diện nhận được đề nghị của Công ty.

Điều 11. Đánh giá kết quả công tác của Người đại diện

1. Định kỳ hàng năm hoặc trước khi hết thời hạn ủy quyền, HĐQT thực hiện đánh giá kết quả công tác của Người đại diện theo các tiêu chí sau:
 - a. Mức độ hoàn thành nghĩa vụ bảo toàn, phát triển vốn của Công ty tại Doanh nghiệp;
 - b. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo nghiêm túc của Người đại diện;
 - c. Tính tuân thủ của Người đại diện đối với các quy định/quyết định của Công ty;
 - d. Mức độ, chất lượng các đề xuất, kiến nghị của Người đại diện cho Công ty;
 - e. Việc chấp hành pháp luật và thực hiện Điều lệ Doanh nghiệp của Người đại diện.
2. Căn cứ kết quả đánh giá, HĐQT xem xét:
 - a. Khen thưởng theo quy định của Công ty;
 - b. Tiếp tục ủy quyền Người đại diện;

- c. Thôi hoặc chấm dứt ủy quyền Người đại diện;
- d. Đánh giá những vi phạm và quyết định xử lý kỷ luật;
- e. Thực hiện các chính sách khác đối với Người đại diện theo quy định của Công ty.

CHƯƠNG IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quy chế quản trị vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang tại các Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 285/QĐ-HĐQT ngày 11/6/2019.
2. Quy chế này được áp dụng thống nhất trong toàn Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang và công ty con. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn các bộ phận nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện theo đúng Quy chế này.
3. Trong quá trình thực hiện, những nội dung nào trái với Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty thì áp dụng theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp với thực tế hoặc các quy định của pháp luật có thay đổi sau khi Quy chế này ban hành thì các Phòng chức năng, các Đơn vị trực thuộc kịp thời phản ánh và đề xuất báo cáo với HĐQT để sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Quy chế

Nơi gửi:

- Như trên;
- TV HĐQT, UBKT
- Lưu: VT, TK Công ty

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *khau*
CHỦ TỊCH

[Signature]
Lương Đức Tâm

